

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 06/2007/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 11 năm 2007

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 08/2005/TT-NHNN ngày 30/12/2005 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thực hiện Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/08/2001 về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP ngày 26/05/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/08/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân

Ngày 30/12/2005 Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Thông tư số 08/2005/TT-NHNN Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/08/2001 về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân và Nghị định số 69/2005/NĐ-CP ngày 26/05/2005 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 48/2001/NĐ-CP ngày 13/08/2001 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2005/TT-NHNN). Để thống nhất thực hiện, Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư số 08/2005/TT-NHNN như sau:

1. Điểm 3.1 Khoản 3 Mục I được sửa đổi như sau:

"3.1. Cư trú: Là việc công dân sinh sống tại một địa điểm thuộc xã, phường, thị trấn trên địa bàn hoạt động của Quỹ tín dụng cơ sở dưới hình thức thường trú hoặc tạm trú theo quy định của Luật Cư trú".

2. Điểm 1.3 Khoản 1 Mục II được sửa đổi như sau:

"1.3. Đối với Quỹ tín dụng cơ sở hoạt động theo ngành nghề (Hội nghề nghiệp sản xuất, kinh doanh, thương mại ...) thì địa bàn hoạt động được quy định phù hợp với địa bàn hoạt động của các doanh nghiệp thành viên hoặc hội viên của tổ chức ngành nghề đó trong phạm vi một quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Đối với Quỹ tín dụng cơ sở hoạt động theo từng doanh nghiệp (được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp) thì địa bàn hoạt động được quy định phù hợp với địa bàn hoạt động của các tổ chức trực thuộc doanh nghiệp đó trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương".

3. Khoản 3 Mục II được sửa đổi như sau:

"3. Vốn góp

Thành viên góp vốn tham gia Quỹ tín dụng cơ sở bằng tiền Việt Nam. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân không được sử dụng tài sản của nhà nước và công quỹ để góp vốn vào Quỹ tín dụng cơ sở.

3.1. Hình thức góp vốn và ghi sổ:

a) Vốn góp xác lập tư cách thành viên: Khi tham gia Quỹ tín dụng cơ sở, các đối tượng theo quy định tại Khoản 2 Mục II Thông tư này phải góp vốn để xác lập tư cách thành viên; khi góp vốn xác lập tư cách thành viên, người góp

vốn được nhận Thẻ thành viên.

b) Vốn góp thường xuyên: Sau khi đã góp vốn xác lập tư cách thành viên, các thành viên có thể góp vốn thường xuyên để Quỹ tín dụng cơ sở thực hiện hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tiền tệ, tín dụng và các dịch vụ Ngân hàng; thành viên góp vốn thường xuyên được nhận Sổ góp vốn.

c) Quỹ tín dụng cơ sở phải mở sổ theo dõi Vốn góp xác lập tư cách thành viên và Vốn góp thường xuyên của thành viên góp vốn.

d) Các Quỹ tín dụng cơ sở có thể tự in ấn hoặc thuê in ấn thẻ thành viên và sổ góp vốn với chất liệu sử dụng in ấn, kích thước và bố cục khác nhau nhưng phải đảm bảo đầy đủ các yếu tố thông tin trên thẻ thành viên và sổ góp vốn theo mẫu hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước (các Phụ lục 01 và 02) ban hành kèm theo Thông tư này.

3.2. Giới hạn góp vốn và phương thức trả lãi vốn góp:

a) Giới hạn góp vốn: Thành viên được góp vốn theo quy định của Điều lệ; Mức góp vốn để xác lập tư cách thành viên do Đại hội thành viên quyết định nhưng tối thiểu là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); Tổng mức vốn góp (Vốn góp xác lập tư cách thành viên và Vốn góp thường xuyên) tối đa của mỗi thành viên (kể cả vốn nhận chuyển nhượng) không vượt quá 30% (ba mươi phần trăm) so với tổng số Vốn điều lệ của Quỹ tín dụng cơ sở tại thời điểm góp vốn và nhận chuyển nhượng;

b) Phương thức trả lãi vốn góp: Việc trả lãi đối với Vốn góp xác lập tư cách thành viên và Vốn góp thường xuyên do Đại hội thành viên Quỹ tín dụng cơ sở quyết định phù hợp với quy định của pháp luật".

4. Tiết c Điểm 4.3 Khoản 4 Mục II được sửa đổi như sau:

"c) Quỹ tín dụng cơ sở hoạt động kinh doanh có lãi và được Ngân hàng Nhà nước xếp loại 1, 2 theo Quy chế xếp loại Quỹ tín dụng nhân dân do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành".

5. Điểm 5.1 Khoản 5 Mục II được sửa đổi như sau:

"5.1. Đại hội toàn thể thành viên hoặc Đại hội đại biểu thành viên Quỹ tín dụng cơ sở (gọi chung là Đại hội thành viên) có nhiệm vụ, quyền hạn như nhau. Căn cứ vào thực tế tại mỗi Quỹ tín dụng cơ sở, Hội đồng quản trị quyết định về cách thức tổ chức Đại hội thành viên, cách thức bầu đại biểu đi dự Đại hội thành viên và số lượng đại biểu (tối thiểu phải có 30 đại biểu) đi dự Đại hội thành viên trong từng kỳ Đại hội.

Việc bầu đại biểu đi dự Đại hội thành viên về nguyên tắc được bầu theo địa bàn dân cư và theo cơ cấu thành viên góp vốn nhưng phải đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa số lượng đại diện nhóm thành viên góp Vốn xác lập tư cách thành viên và số lượng đại diện nhóm thành viên góp Vốn thường xuyên nhằm đảm bảo nguyên tắc dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên góp vốn".

6. Điểm 5.2 Khoản 5 Mục II được sửa đổi như sau:

"5.2. Đại hội thành viên được coi là hợp lệ khi có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên hoặc đại biểu thành viên được triệu tập tham dự. Đại biểu không đi dự Đại hội thành viên thì không được uỷ quyền cho người khác đi thay. Trường hợp không đủ số lượng quy định trên thì phải tạm hoãn Đại hội và Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát phải triệu tập lại Đại hội trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày tạm hoãn Đại hội (riêng đối với Đại hội thành viên thường niên thì thời